

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST.

Ngày: 21 – 6 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa:* Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/HSST ngày 10/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST - HS ngày 15/6/2022 đối với các bị cáo:

- Võ Minh T, sinh ngày 07/5/2003 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp An P, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M, sinh năm 1977 (sống) và bà Bùi Thị Ánh L, sinh năm 1976 (sống); Bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2022 cho đến nay (Có mặt).

- Trần Ngọc Đ, sinh năm 1995 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc B, sinh năm 1954 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1956 (sống); Bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/5/2022 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Hoàng N, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Võ Minh L, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp An P, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Người làm chứng:

+ Ông Võ Thành V, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu P, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

+ Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp P, xã S, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ là bạn bè quen biết với nhau và cùng có nghề mua bán cau tươi.

Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/5/2022 Võ Minh T chuẩn bị 01 dây (nài) bằng nylon màu đỏ được cuộn tròn, 01 cây dao (loại dao Thái Lan), 02 giỏ bằng nhựa màu xanh (loại có quai xách) điều khiển xe mô tô biển số 62N1-221.88 đến nhà anh của Trần Ngọc Đ gần nhà của T tại ấp An P, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì gặp Đên T rủ Đ đi tìm cau tươi để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì Đ đồng ý. Cả hai ngồi chờ được một lúc thì T lấy xe mô tô biển số 62N1-221.88 chở Đ cùng các tang vật nêu trên chạy đến vườn cau của Huỳnh Hoàng N (sinh năm 1990) tại ấp P, xã S, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (do thường xuyên đi bè dừa cùng với cha nên T biết vườn cau này đến mùa thu hoạch). Khi đến nơi T dựng xe cặp lề lộ đal nông thôn rồi để 02 giỏ xách tại nơi đó; lấy 01 dây nài và 01 cây dao (loại dao Thái Lan) rồi cùng với Đ trèo qua hàng rào lưới, cả hai thay phiên nhau lần lượt trèo được 40 cây cau và hái được 40 buồng cau (111kg) rồi di chuyển để ngoài hàng rào lưới. Cùng thời điểm này là khoảng 18 giờ cùng ngày anh Nhân đi làm về ngang thấy xe đậu ở khu vực gần vườn cau nhà mình nên nghi ngờ và vào xem thì thấy T và Đ đang trộm cau nên đã điện thoại trình báo Công an xã S đến bắt quả tang cùng các tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL.HĐĐGTS ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Phú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc giá thị trường cau tươi có giá 35.000 đồng/kg; 111 kg cau x 35.000 đồng = 3.885.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 18/QĐ-VKSLP ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố các bị cáo đủ yếu tố cấu thành về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 09 tháng 12 tháng tù và bị cáo Trần Ngọc Đ từ 06 tháng 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy: 01 dây (nài) bằng nylon màu đỏ được cuộn tròn (đã qua sử dụng); 01 cây dao dài 21cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, mũi dao nhọn và lưỡi dao bằng kim loại bén một bên dài 11cm) đã qua sử dụng; 02 giỏ bằng nhựa màu xanh (loại có quai xách) đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Long Phú. Tại lời nói sau cùng các bị cáo không có yêu cầu gì.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, bản kết luận định giá tài sản số 17 ngày 18/5/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Long Phú; không yêu cầu các bị cáo bồi thường cho bị hại và yêu cầu xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người làm chứng ông Võ Thành V, ông Nguyễn Thành L, ông Hoàng Văn V. Xét thấy, trong quá trình điều tra thì những đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án và việc vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan Điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản số 17 ngày 18/5/2022 của Hội đồng định

giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Long Phú, hiện trường vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng cụ thể: Ngày 17/5/2022 bị cáo T rủ bị cáo Đ đi tìm cau tươi để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị cáo Đ đồng ý. Bị cáo T lấy xe mô tô biển số 62N1-221.88 chở bị cáo Đ chạy đến vườn cau của bị hại Huỳnh Hoàng N và các bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt 40 buồng cau có trọng lượng 111 kg trị giá 3.885.000 đồng (Ba triệu tám trăm tám mươi năm nghìn đồng) của bị hại Huỳnh Hoàng N để đem bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị là 3.885.000 đồng mà các bị cáo đã thực hiện phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 18/QĐ -VKSLP ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo nên chấp nhận.

[5] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Cho nên, đối với các bị cáo cần phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc để các bị cáo có thời gian tâm đắc sửa chữa lỗi lầm, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, góp phần phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ cùng thực hiện hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản nhưng không có sự bàn bạc thỏa thuận, phân công vai trò không thể hiện sự cấu kết chặt chẽ để thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phạm tội là có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn.

[6] Để cá thể hóa hình phạt của từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Võ Minh T: Trong vụ án này bị cáo giữ vai chính vì bị cáo là người rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện và người thực hành cụ thể: Bị cáo chuẩn bị 01 dây (nài) bằng nylon màu đỏ được cuộn tròn, 01 cây dao (loại dao Thái Lan), 02 giỏ bằng nhựa màu xanh (loại có quai xách) điều khiển xe mô tô biển số 62N1-221.88 rủ bị cáo Đ đi tìm cau tươi để trộm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và bị cáo cùng bị cáo Đ thay phiên nhau trèo lên cây cau để hái cau nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Đối với bị cáo Trần Ngọc Đ: Trong vụ án này bị cáo là người thực hành cụ thể. Khi được bị cáo T rủ bị cáo đi trộm cau, bị cáo đồng ý ngay và bị cáo cùng bị cáo T thay phiên nhau trèo lên cây cau để hái cau nên cần có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen RLCE55P10EY-356062, số máy 55P13560068, biển số 62N1-221.88 đã trả lại cho chủ sở hữu Võ Minh L theo quy định nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 dây (nài) bằng nylon màu đỏ được cuộn tròn (đã qua sử dụng); 01 cây dao dài 21cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, mũi dao nhọn và lưỡi dao bằng kim loại bén một bên dài 11cm) đã qua sử dụng; 02 giỏ bằng nhựa màu xanh (loại có quai xách) đã qua sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu và tiêu hủy.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Đối với Võ Minh L có cho bị cáo Võ Minh T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ - đen RLCE55P10EY-356062, số máy 55P13560068, biển số 62N1-221.88 và bị cáo T đã dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì Luân không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Phú không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Luân là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[10] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, về hình phạt, việc áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Minh T và bị cáo Trần Ngọc Đ.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 dây (nài) bằng nylon màu đỏ được cuộn tròn (đã qua sử dụng); 01 cây dao dài 21cm (cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, mũi dao nhọn và lưỡi dao bằng kim loại bén một bên dài 11cm) đã qua sử dụng; 02 giỏ bằng nhựa màu xanh (loại có quai xách) đã qua sử dụng.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Võ Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; NLQ
- VKSND huyện Long Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- CQĐT CA huyện Long Phú;
- Tổ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- Cơ quan THAHS CA huyện Long Phú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Long Phú;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thanh Hoa